TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HSST
Ngày 06 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hương Giang và bà Phan Thị Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST – HS ngày 24/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 05/11/1975 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị V; đều trú tại: xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Đào Thị H, sinh năm 1981 trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh 2018.

Quá trình nhân thân: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 27 tháng tù về tội: Chống người thi hành công vụ và gây rối trật tự công cộng, chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn, Bộ Công an cho đến ngày 01/09/1998 chấp hành xong hình phạt tù, về lại địa phương sinh sống cho đến nay (đã xóa án tích); tiền sự: không có; tiền án: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 cho đến ngày 05/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, chuyển sang áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

2. Lê Chí T1; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 16/9/1985 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H; đều trú tại: xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Phạm Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1994 trú tại Thị

trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018,con nhỏ sinh 2023; tiền sự: không có; tiền án: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 cho đến ngày 05/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, chuyển sang áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

3. Trần Hải D; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/4/1989 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Trung H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; đều trú tại: xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Cao Thị Hồng T, sinh năm 1995 trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: Trần Lan N, sinh năm 2015; tiền sự: không có; tiền án: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 cho đến ngày 05/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, chuyển sang áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Hữu P; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/5/1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Lê Thị H; đều trú tại: xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Nguyễn Thị Hồng T; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh 2023; tiền sự: không có; tiền án: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 cho đến ngày 05/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, chuyển sang áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phan Thị Hà T2, sinh năm 1974; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1969; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/01/2024, Lê Chí T1 sinh 1985, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô đến nhà mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị H, sinh 1955, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình để đưa cho

bà H mượn 16.000.000 đồng trả tiền công thợ làm nhà, nhưng bà H vắng nhà. Sau đó, T1 đến nhà Nguyễn Hữu P sinh 1990, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình hẹn P đi uống cà phê. T1 và P đến quán cà phê "Mẹ Xù", tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì gặp Trần Hải D sinh 1989, trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình đang ngồi uống cà phê tại quán. T1 và P cùng vào uống cà phê với D thì cả nhóm thấy trên bàn uống nước bên cạnh có hai bộ bài tú lơ khơ, nên đã nảy sinh ra việc đánh bạc trái phép. Lúc này, vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T1, P, D hẹn nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm", cả nhóm đánh đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì Nguyễn Văn T sinh 1975, trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình đến uống nước và đã tham gia đánh bạc cùng với T1, P và D. Cả nhóm đánh bạc đến 17 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt giữ quả tang, T2 giữ trên chiếu bạc 9.000.000 đồng đang dùng vào việc đánh bạc, cụ thể: P 3.000.000 đồng, D 2.000.000 đồng, T1 2.150.000 đồng, T 1.850.000 đồng; tạm giữ 02 bộ bài tú lơ khơ và một số tài sản khác. Ngoài ra tạm giữ trong người Lê Chí T1 16.000.000 đồng (đây là số tiền đưa cho bà H mượn trả tiền công thợ).

Hình thức đánh bạc được quy định như sau: Khi bắt đầu ván đánh, người chia bài được chia 10 quân bài và những người còn lại được chia 09 quân bài. Phần còn lại của bộ bài đặt vào giữa bàn, đồng thời người kế tiếp người chia bài sử dụng bộ bài còn lại để tiến hành bốc "quân bài chủ". Người chia bài sẻ là người được đánh đầu tiên và đánh ra một quân bài để người kế tiếp có thể ăn quân bài đó, kết hợp với 09 quân bài trên tay trở thành một phỏm. Nếu người kế tiếp không ăn quan bài đó thì bốc một lá bài ở giữa bàn và đánh đi một lá bài trên tay. Kết thúc một ván đấu, nếu có người "Ù" thì mỗi người đưa cho người thắng 250.000 đồng. Nếu không có bài "Ù" thì được tính điểm, người có ít điểm Nhất là thắng, mọi người còn lại phải trả tiền cho người ít điểm nhất theo thứ tự từ người ít điểm thứ Hai, thứ Ba, thứ tổng với số tiền tương ứng là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng. Nếu người không có phỏm phải trả cho người ít điểm nhất là 200.000 đồng, trên tay ai không có một trong bốn quân bài tương ứng với quân bài được lật ra từ bộ bài bên cạnh thì phải trả cho người có con bài chủ đó 200.000 đồng trên mỗi con. (Bút lục số: 68 - 70; 125 - 136; 142 - 198).

Việc tạm giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình bắt quả tang tạm giữ tại chiếu bạc 9.000.000 đồng; 02 bộ bài túlơkhơ đã qua sử dụng; 03 chiếc điện thoại di động; 01 xe mô tô BKS 73F1-200.87; tạm giữ trên người của Lê Chí T1 16.000.000 đồng là tiền mang theo để đưa cho bà Nguyễn Thị H trả tiền công xây nhà. Xét thấy 03 chiếc điện thoại di động và xe mô tô không liên quan đến tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Các vật chứng khác hiện chưa xử lý (bút lục số: 68 - 70; 83 - 118).

Tại bản Cáo trạng số 30/CT - VKSBT ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Lê Chí T1 có lý lịch nêu trên, về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Lê Chí T1; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật

hình sự đối với các bị cáo Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Lê Chí T1; căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với tất cả các bị cáo.

Đề nghị xử phạt:

Mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Lê Chí T1 từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại: Đề nghị:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.000.000đ dùng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài túlơkhơ đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại số tiền 16.000.000 đồng thu giữ trên người của Lê Chí T1 là tiền mang theo để đưa cho bà Nguyễn Thị H trả tiền công xây nhà vì không liên quan đến tội phạm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Phan Thị Hà T2 là chủ quán cà phê "Mẹ Xù" đã để xẩy ra việc đánh bạc tại quán, nhưng lại không biết và không hưởng lợi gì nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã kiến nghị UBND huyện Bố Trạch ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Thị Hà T2.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử vụ án, theo đề nghị của Kiểm sát viên tiếp tục phiên toà, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có tại hồ sơ vụ án và tại phiên toà, không gian, thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang...hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do ý thức không chấp hành pháp luật. Vào hồi 17giờ ngày 03/01/2024 tại quán cà phê "Mẹ Xù" tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Lê Chí T1, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn T đang có hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh "Phỏm" thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép là 9.000.000 đồng. Hành vi của Lê Chí T1, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung vụ án như trình bày ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Chí T1, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn T có lý lịch nêu trên phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được đúng sai, lẻ ra phải biết tôn trọng, chấp hành quy tắc xử sự chung và chấp hành pháp luật, nhưng do hám lợi nên đã tham gia sát phạt nhau, hơn thua được bằng tiền, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Các bị cáo cùng thực hiện một tội phạm, không có dấu hiệu có tổ chức mà đồng phạm giản đơn, trong đó tất cả đều là người thực hành. Tuy nhiên khi phân hoá tội phạm, Hội đồng xét xử cần xem xét đánh giá vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ...đối với từng bị cáo để ấn định mức hình phạt phù hợp. Theo đó, trong tổng số tiền Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt giữ quả tang, tạm giữ trên chiếu bạc 9.000.000 đồng đang dùng vào việc đánh bạc, tạm giữ của bị cáo P 3.000.000 đồng, D 2.000.000 đồng, T1 2.150.000 đồng, T 1.850.000 đồng, như vậy số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là tương đương nhau. Nhưng bị cáo T đã từng bị kết án (đã được xoá án tích), được hưởng một tình tiết giảm nhẹ (ít tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác) nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại, còn các bị cáo còn lại chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Trong số 04 bị cáo, có ba bị cáo có nhân thân tốt (Lê Chí T1, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P), riêng bị cáo Nguyễn Văn T năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 27 tháng tù về tội: Chống người thi hành công vụ và gây rối trật tự công cộng, chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn, Bộ Công an cho đến ngày 01/09/1998 chấp hành xong hình phạt tù, về lại địa phương sinh sống cho đến nay (đã xóa án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lê Chí T1, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Chí T1, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để phân hoá tội phạm khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với các bị cáo. Theo đó các bị cáo Lê Chí T1, Trần Hải D và Nguyễn Hữu P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và hiện nay có nơi cư trú rỏ ràng, số tiền dùng vào đánh bạc ít, đánh bạc trong thời gian ngắn nên sẻ áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền là phù hợp, riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn T tuy ít tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo nói trên, nhưng xét tính, chất mức độ, hậu quả của tội phạm do bị cáo gây ra cũng không đáng kể nên cũng cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhưng mức hình phạt phải cao hơn ba bị cáo còn lại là phù hợp và đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] *Về vật chứng vụ án*:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.000.000đ dùng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài túlơkhơ đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại số tiền 16.000.000 đồng thu giữ trên người của Lê Chí T1 cho Lê Chí T1 vì không liên quan đến tội phạm.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Lê Chí T1; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Lê Chí T1; căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với tất cả các bị cáo.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Lê Chí T1 phạm tội "Đánh bạc".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Trần Hải D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Nguyễn Hữu P 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Lê Chí T1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng vụ án*:

- Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

- Số vật chứng còn lại được xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.000.000đ dùng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài túlơkhơ đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại số tiền 16.000.000 đồng thu giữ trên người của Lê Chí T1 cho Lê Chí T1 vì không liên quan đến tội phạm.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền số 0002502 ngày 03/5/2024 và số vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hải D, Nguyễn Hữu P và Lê Chí T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIIÊN TÒA

- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án hình sự TAND huyện BT;
- Bị cáo…….;
- Người có QLNVLQ……;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

Nguyễn Phú Quảng